TẠO BƯỚC CHUYỂN MẠNH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Chu Văn Cấp(*)

Yêu cầu phát triển đất nước trong Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 2020 của Đại hội Đảng lần thứ XI đòi hỏi phải tập trung giải toả "các điểm nghẽn" những yếu tố cản trở quá trình phát triển, như: Thể chế kinh tế thị trường (KTTT), chất lượng nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng.

Bài viết này chỉ bàn đến một nội dung của đột phá chiến lược "Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN", đó là tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính (CCHC).

1. Sự cần thiết phải chuyển mạnh về CCHC

Thúc đẩy CCHC vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện để hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN và thực hiện các cam kết của nước ta với WTO.

Nhằm hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN, hội nhập kinh tế quốc tế và hướng tới xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Đảng và Nhà nước ta đã hết sức quan tâm đến công cuộc CCHC nhà nước. Ngày 17/9/2001, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 136/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2001 2010. Chương trình có 4 nội dung trọng tâm: 1) Cải cách hệ thống thể chế; 2) Cải cách tổ chức bộ máy; 3) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; 4) Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước.

Từ năm 2001 đến nay, nhiều công việc thuộc Chương trình tổng thể CCHC đã được triển khai và đem lại những kết quả nhất định. Nổi bật là từ năm 2009 đến nay đã rà soát, cắt giảm hàng loạt các thủ tục hành chính, bước đầu tổng hợp thành bộ thủ tục hành chính thống

(*) GS, TS. Kinh tế, Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

nhất và công bố công khai. Nhưng so với yêu cầu, *công cuộc CCHC ở nước ta còn chậm, hiệu quả thấp, nhiều yếu kém tồn đọng chưa được giải quyết một cách cơ bản*. Đại hội lần thứ XI của Đảng đã chỉ rõ:

Năng lực xây dựng thể chế, quản lý điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu;

Hệ thống thể chế hành chính còn chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và chậm được triển khai trong cuộc sống;

Tổ chức bộ máy hành chính các cấp còn cồng kềnh, chưa hợp lý, biên chế cán bộ, công chức tăng thêm; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chưa đủ rõ, còn chồng chéo;

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu cả về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp;

Cơ sở vật chất trang bị cho các cơ quan nhà nước chưa được sử dụng có hiệu quả, nhất là các công sản có giá trị lớn (trụ sở cơ quan, nhà công vụ, xe ôtô...).

Đây có thể coi là những cản trở lớn đối với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong điều kiện Việt Nam tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT đồng bộ và hiện đại, làm tiền đề thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và đẩy mạnh hội nhập quốc tế thì việc thúc đẩy kiên quyết hơn, tạo bước chuyển mạnh mẽ CCHC là yêu cầu cấp bách và được coi là một trong các nội dung đột phá chiến lược.

Đại hội lần thứ XI của Đảng (tháng 1/2011) khẳng định: Tập trung xây dựng hệ thống hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, đảm bảo quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011 2020 trên tất cả các khâu: Thể chế, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia đúng với vị trí là một trong các nội dung của đột phá chiến lược. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng đã xác định việc: đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân là một trong bảy nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ khóa XI.

2. Tạo chuyển biến mạnh và kiên quyết hơn công cuộc CCHC đúng với vị trí là một trong các nội dung của đột phá chiến lược

Tiếp tục đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền KTTT, giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường, nhằm tạo cơ sở để thực hiện CCHC

+ Một trong những trở ngại đối với công cuộc CCHC hiện nay là "dấu ấn" của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, cơ chế xin – cho vẫn còn nặng nề trong tư duy và hành động của các bộ phận khác nhau trong hệ thống hành chính nhà nước. Cải cách bộ máy, thủ tục hành chính sẽ đụng chạm đến quyền lực, lợi ích riêng tư, cục bộ của tổ chức và cá nhân cụ thể. Bởi vậy, vấn đề quan trọng không chỉ là nhận thức sự cần thiết phải thúc đẩy và kiên quyết hơn CCHC, mà việc đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền KTTT cần được quán triệt đầy đủ và nhất quán trong CCHC nhà nước. Đây chính là cơ sở để thực hiện những cải cách về thể chế, tổ chức bộ máy hành chính, xác định

các thủ tục hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

+ Nền KTTT định hướng XHCN vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, theo phương châm: Nhà nước điều tiết kinh tế vĩ mô, thị trường hướng dẫn doanh nghiệp. Nhà nước phải đồng thời thực hiện các chức năng: 1) Định hướng sự phát triển kinh tế, xã hội... 2) Tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn; 3) Điều tiết nền kinh tế và xã hội; 4) Kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật.

Trong khi thực hiện các chức năng này, Nhà nước cần đặc biệt lưu ý đến chức năng "bà đỡ" cho thị trường hình thành và phát triển. Đồng thời, "xã hội hóa" một số nhiệm vụ của Nhà nước, đặc biệt là cung ứng dịch vụ công, nhằm thu hút bộ máy nhà nước, tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực quan trọng nhất trong xã hội. Tiếp tục mở cửa các ngành, lĩnh vực kinh tế trước đây được xem như độc quyền của Nhà nước, đồng thời Nhà nước từng bước rút khỏi những lĩnh vực kinh doanh không cần thiết và "nhường lại" cho khu vực kinh tế ngoài nhà nước nhằm đạt hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất.

Trong điều hành quản lý vĩ mô nền kinh tế, Nhà nước cần hạn chế tối đa những mệnh lệnh hành chính để các hoạt động của thị trường diễn ra chủ yếu theo sự hướng dẫn của các quy luật KTTT, đảm bảo nguyên tắc vận hành nền kinh tế là nguyên tắc thị trường "tự điều chỉnh", đồng thời tăng cường sự quản lý của Nhà nước XHCN. Lấy thị trường làm cơ sở chủ yếu để phân bổ các nguồn lực kết hợp với sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước bằng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

Đổi mới phương thức quản lý từ chỗ Nhà nước can thiệp trực tiếp vào thị trường sang Nhà nước quản lý vĩ mô, trong đó, coi trọng công tác xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phù hợp với cơ chế thị trường và đảm bảo định hướng XHCN của nền kinh tế. Nhà nước chuyển từ chức năng chỉ đạo trực tiếp các hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp bằng các biện pháp hành chính sang chức năng phục vụ sự phát triển của doanh nghiệp bằng hệ thống thể chế, chính sách phù hợp với các quy luật kinh tế khách quan. Tách chức năng quản lý hành chính của Nhà nước ra khỏi chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng hệ thống thể chế và bộ máy hành chính

+ Tầm quan trọng của nâng cao chất lượng hệ thống thể chế:

Thể chế có thể được hiểu là những ràng buộc "chính thức" và "phi chính thức" do con người tạo ra nhằm quy định cấu trúc quan hệ tương tác giữa các chủ thể KTTT nói riêng, các công dân trong xã hội nói chung. Thể chế, nói một cách cô đọng, là hệ thống pháp luật tổng thể các quy định được đông đảo người dân thừa nhận và Nhà nước thể chế hóa. Qua hệ thống luật pháp, các nhà kinh doanh, các công dân biết được họ được phép và không được phép làm gì để đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Thông qua luật pháp, Chính phủ đề ra các "quy tắc trò chơi" mà các doanh nghiệp, người tiêu dùng và bản thân Chính phủ cũng phải tuân thủ. North (1994) cho rằng, các cá nhân tham gia vào các giao dịch nói chung, kinh tế nói riêng, thường thiếu thông tin, do đó sẽ có các chi phí phát sinh, gọi là chi phí giao dịch. Chi phí này cao hay thấp là

tùy thuộc vào thể chế. Chẳng hạn, theo Báo cáo Môi trường kinh doanh năm 2006 do Ngân hàng Thế giới (WB) và Công ty Tài chính quốc tế (IFC) công bố, chủ doanh nghiệp ở Australia chỉ mất 2 ngày với 2 thủ tục (đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế) là có thể đi vào hoạt động, còn ở Việt Nam cần 50 ngày, với 3 thủ tục chính, 6 thủ tục phát sinh đi kèm và chi phí gần 3 triệu đồng (kể cả đăng thông báo thành lập doanh nghiệp). Từ đó cho thấy, thể chế không tốt sẽ làm cho chi phí thực thi các hợp đồng cao và như vậy sẽ cản trở các giao dịch kinh tế. Một thể chế không khuyến khích tài năng kinh doanh sáng tạo... mà chỉ khuyến khích tái phân phối, tìm kiếm đặc lợi... thì tăng trưởng kinh tế sẽ thấp. Các thể chế kinh tế, hành chính, chính trị xã hội được thừa nhận và có chất lượng sẽ tác động mạnh đến quá trình phát triển. Các nhà nghiên cứu Knach và Keefer (1995) cho rằng, để đánh giá chất lượng của thể chế có thể sử dụng 4 tiêu chí để đo lường: 1) Tham nhũng; 2) Chất lượng bộ máy hành chính; 3) Tuân thủ pháp luật; 4) Bảo vệ quyền tài sản (quyền trị giá được bằng tiền các tài sản và có thể chuyển giao trong giao dịch dân sự, kể cả quyền sở hữu trí tuệ).

+ Nâng cao chất lượng của thể chế theo hướng:

Thứ nhất, về định hướng chung: Nhà nước tập trung vào việc hoàn thiện bổ sung hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách nhằm tạo lập hệ thống thể chế phù hợp với yêu cầu hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, các bước đi cụ thể:

1) Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các đạo luật đảm bảo hình thành đồng bộ thể chế kinh tế và thể chế hành chính phù hợp với KTTT định hướng XHCN, thông lệ quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế của WTO.

Trong những năm gần đây, để đáp ứng yêu cầu xây dựng thể chế KTTT định hướng XHCN và hội nhập kinh tế quốc tế, Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp luật. Hàng loạt đạo luật trọng yếu về kinh tế, như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Đất đai, Luật Phá sản, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng, Luật Hợp đồng... đã được ban hành, góp phần tạo môi trường thể chế rõ ràng và thông thoáng thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy vậy, cho đến nay, các văn bản pháp luật vẫn chưa đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán; nhiều đạo luật xây dựng chưa xuất phát từ lợi ích của người dân và doanh nghiệp, tư duy "quản lý được đến đâu, mở tới đó" vẫn còn chi phối trong công tác xây dựng pháp luật và cơ chế chính sách. Các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành luật chưa được ban hành một cách kịp thời.

Do đó, cùng với việc hoàn thiện, bổ sung các đạo luật, cần kịp thời ban hành đầy đủ, đồng bộ các văn bản dưới luật và văn bản hướng dẫn thi hành luật để luật đi vào cuộc sống. Đồng thời, nâng cao năng lực, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách.

2) Để nâng cao chất lượng của hệ thống thể chế cần đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế và đổi mới cách thức làm luật theo một quy trình hợp lý hơn với việc phát huy vai trò của các tổ chức, các chuyên gia tư vấn độc lập, các nhà quản lý, người kinh doanh và công chúng trong việc xây dựng thể chế, chuẩn mực quốc gia về thủ tục hành chính.

Giảm mạnh và bãi bỏ các thủ tục

hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Công khai các chuẩn mực, các thủ tục hành chính để nhân dân giám sát thực hiện. Đẩy mạnh xã hội hoá các dịch vụ công phù hợp với cơ chế KTTT định hướng XHCN.

Coi trọng việc đảm bảo các điều kiện thực thi pháp luật.

Tiếp tục nâng cao năng lực của các cơ quan soạn thảo và ban hành các văn bản pháp luật...

Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, nâng cao trình độ dân trí, nhận thức và thi hành pháp luật, mở mang các dịch vụ tư vấn pháp luật...

Hành xử theo pháp luật không chỉ là nghĩa vụ của các đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật, mà còn là trách nhiệm của chính các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước.

3) Nâng cao chất lượng bộ máy hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, tổ chức tinh gọn và hợp lý; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ máy hành chính các cấp; khắc phục tình trạng bỏ trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ giữa các bộ, ngành; Thực hiện phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương gắn với tăng cường thanh tra, kiểm ta, giám sát của Trung ương, gắn quyền hạn với trách nhiệm được giao.

Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Từ nhiều năm nay, nạn tham nhũng đã được chỉ rõ như một "quốc nạn", trở thành mối quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Năm 2007 là năm đầu tiên Luật Phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành. Cùng với đó, Nhà nước đang tiếp tục hoàn thiện các văn bản pháp luật và chế tài về phòng, chống tham nhũng, bổ sung hoặc sửa đổi cơ chế, chính sách, những sơ hở trong thể chế có thể dẫn đến tham nhũng; tập trung điều tra, xử lý và đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng lớn.

Tuy vậy, tình trạng tham nhũng vẫn đang là vấn đề "nóng" ở nước ta, gây nhức nhối trong xã hội; là một trong các nhân tố làm giảm năng lực cạnh tranh tăng trưởng của Việt Nam; làm hao mòn các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, giảm hiệu lực thi hành pháp luật; gây ra tình trạng bất bình đẳng trong xã hội, làm xói mòn niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, trở thành một trong những nguyên cớ để các thế lực thù địch khai thác và lợi dụng chống phá Đảng và Nhà nước ta. Trong bảng xếp hạng tham nhũng của các nước trên thế giới, năm 2006, Tổ chức Minh bạch thế giới đã xếp Việt Nam đứng thứ 111/163 quốc gia được điều tra về mức độ tham nhũng, với chỉ số nhận biết tham nhũng (CPI) đạt 2,6 điểm(*) Năm 2007, đứng thứ 123/180 nước được điều tra, với CPI đạt 2,6 điểm. Năm 2007, Việt Nam tụt hạng so với năm 2006 và năm 2005 (107/159 quốc gia). Trên thực tế, vẫn còn nhiều cơ quan, đơn vị bưng bít thông tin về tham nhũng.

Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng đã xác định: Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của công tác xây dựng

(*) Chỉ số nhận biết tham nhũng (Corruption Perception Index – CPI), thang bậc đánh giá được xếp từ 10 (rất trong sạch) đến 0 (tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng).

Đảng và xây dựng Nhà nước. Đại hội cũng nêu ra các giải pháp phòng, chống tham nhũng với tư tưởng cơ bản là công khai, minh bạch:

+ Thực hiện chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, các đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước;

+ Công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ;

+ Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định;

+ Xử lý nghiêm, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng...

Để phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, cần:

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng;

+ Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí;

+ Việc xây dựng và thực thi chính sách kinh tế vĩ mô phải ngăn chặn và xóa bỏ sự chi phối của "lợi ích nhóm", sự cố kết bất minh giữa nhà kinh doanh với những người có vai trò quyết định chính sách trong việc sử dụng "vận động hành lang" (Loppy) dưới nhiều hình thức khác nhau làm méo mó chính sách kinh tế vĩ mô nhằm mưu lợi cho những nhóm người nhất định, gây tổn hại cho lợi ích chung của cộng đồng, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước và làm suy giảm lòng tin của xã hội đối với Nhà nước.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước

Chất lượng thể chế hành chính, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính... phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước. Chất lượng thấp của đội ngũ cán bộ, công chức có ảnh hưởng tiêu cực đến việc đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, ảnh hưởng đến lòng tin của người dân vào chế độ. Hơn nữa, các thủ tục hành chính và hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước là những yếu tố quan trọng để đánh giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh quốc gia. Do đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước được coi là một khâu trong Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2011 2020 và là một nhiệm vụ quan trọng, với mục tiêu là "xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao"

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, *cần thực hiện các biện pháp:*

+ Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức trên các mặt: chuyên môn, nghiệp vụ hành chính, ngoại ngữ, ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước.

+ Rà soát bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức: phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ; lấy phẩm chất và hiệu quả công tác làm thước đo đánh giá cán bộ, công chức. Tăng cường thanh tra công vụ kết hợp với lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức.

(Xem tiếp trang 41)

nhiệt huyết sáng tạo và tinh thần tình nguyện vì cộng đồng; biết giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết làm giàu văn hóa dân tộc bằng những giá trị và những tinh hoa văn hóa nhân loại. Những phong trào do Đoàn và Hội tổ chức như: tham quan du lịch, sinh hoạt chính trị, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các phong trào sinh viên tình nguyện, tiếp sức mùa thi mang ý nghĩa giáo dục đạo đức sâu sắc và được đông đảo sinh viên tham gia nhiệt tình. Đó là những hoạt động để sinh viên thể hiện tài năng, trí tuệ và bản lĩnh của tuổi trẻ thế hệ Hồ Chí Minh đang lớn lên và trưởng thành, đủ sức tiếp nối các thế hệ cha anh đi trước.

Như vậy, TCH và hội nhập kinh tế quốc tế là một làn sóng vô cùng mạnh mẽ kéo theo mọi quốc gia dân tộc, gia đình và cả cá nhân vào cuộc. Cũng như sinh viên nhiều nước, sinh viên Việt Nam là đối tượng chịu ảnh hưởng khá mạnh của quá trình hội nhập kinh tế thế giới và TCH. Họ là nguồn nhân lực đầy sức mạnh, trẻ và có tri thức, có khả năng tiếp cận nhanh chóng cái mới và thay đổi linh hoạt. Vì vậy, đánh giá đúng thực trạng biến đổi NTCT của sinh viên Việt Nam trong bối cảnh TCH là một nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa to lớn, không những trước mắt mà cả về lâu dài là xây dựng và củng cố niềm tin khoa học vào con đường đi lên CNXH ở nước ta. Cho nên, Đảng ta chỉ rõ: "Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống, tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ; khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại; hình thành một lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc"[1].❑

[1] ĐCSVN, Sđd, tr. 50

TẠO BƯỚC CHUYỂN MẠNH...

(tiếp trang 13)

+ Kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy công quyền những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, sách nhiễu dân và thay thế kịp thời những người không đáp ứng được yêu cầu công việc, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

+ Sớm triển khai thực hiện chế độ dự bị công chức, có chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cơ sở nhằm tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

+ Từng bước cải cách cơ bản chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của đất nước, với yêu cầu đảm bảo: 1) Lương của cán bộ, công chức, viên chức hành chính phải là nguồn thu nhập chính (nếu không muốn nói là thu nhập duy nhất) để đảm bảo nhu cầu, mức sống, đảm bảo tái sản xuất sức lao động cho họ và gia đình họ; 2) Lương của cán bộ, công chức hành chính phải được trả với mức cao để đủ sức yêu cầu họ toàn tâm, toàn ý trong việc thi hành công vụ theo tinh thần "lương cao, nhân tài có năng lực cao, chính quyền càng có hiệu quả quản lý cao".❑